

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 1

NĂM HỌC 2025-2026

Cả năm: 35 tuần (12 tiết/tuần × 35 tuần = 420 tiết)

Học kì I: 18 tuần (12 tiết/tuần × 18 tuần = 216 tiết)

Học kì II: 17 tuần (12 tiết/tuần × 17 tuần = 204 tiết)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng	Tiết điều chỉnh thực dạy	Tiết theo PPCT	ND điều chỉnh bổ sung(nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học					
1.Mở đầu		Làm quen với trường lớp, bạn bè; Làm quen với đồ dùng học tập (T1)	2	1	1		
		Làm quen với trường lớp, bạn bè; Làm quen với đồ dùng học tập (T2)		1	2		
		Làm quen với tư thế đọc, viết, nói, nghe (T1)	2	1	3		
		Làm quen với tư thế đọc, viết, nói, nghe (T2)		1	4		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T1)	6	1	5		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T2)		1	6		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T3)		1	7		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T4)		1	8		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T5)		1	9		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T6)		1	10		
		Ôn luyện viết các nét cơ bản và các chữ số (T1)	2	1	11		

		Ôn luyện viết các nét cơ bản và các chữ số (T2)	-	1	12		
2		A, a (T1)	2	1	13		
		A, a (T2)		1	14		
		B, b, dấu huyền (T1)	2	1	15		
		B, b, dấu huyền (T2)		1	16	KNS	
		C, c, dấu sắc (T1)	2	1	17		
		C, c, dấu sắc (T2)		1	18		
		E, e, Ê, ê (T1)	2	1	19		
		E, e, Ê, ê (T2)		1	20	BSVHDT	
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	21		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	22		
		Ôn tập viết số 6,7,8,9,0	1	1	23		
3		Luyện viết	1	1	24		
		O, o, dấu hỏi (T1)	2	1	25		
		O, o, dấu hỏi (T2)		1	26		
		Ô, ô, dấu nặng (T1)	2	1	27		
		Ô, ô, dấu nặng (T2)		1	28	ATGT	Biết cách đi bộ trên vỉa hè
		D, d, Đ, đ (T1)	2	1	29		
		D, d, Đ, đ (T2)		1	30	KNS	
		Ơ, ơ, dấu ngã (T1)	2	1	31		
		Ơ, ơ, dấu ngã (T2)		1	32	BVMT	Giúp học sinh hiểu về phong cảnh biển và các phương tiện giao thông trên biển
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	33		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	34		
		Luyện đọc	1	1	35		
		Luyện viết	1	1	36		
4		I, i, K, k (T1)	2	1	37		
		I, i, K, k (T2)		1	38		
		H, h, L, l (T1)	2	1	39		
		H, h, L, l (T2)		1	40		
		U, u, Ư, ư (T1)	2	1	41		
		U, u, Ư, ư (T2)		1	42		

4	Ch, ch, Kh, kh (T1)	2	1	43		
	Ch, ch, Kh, kh (T2)		1	44		
	Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	45		
	Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	46		
	Luyện đọc	1	1	47		
	Luyện viết	1	1	48		
5	M, m, N, n (T1)	2	1	49		
	M, m, N, n (T2)		1	50	QPAN	
	G, g, Gi, gi (T1)	2	1	51		
	G, g, Gi, gi (T2)		1	52		
	Gh, gh, Nh, nh (T1)	2	1	53		
	Gh, gh, Nh, nh (T2)		1	54	KNS	
	Ng, ng, Ngh, ngh (T1)	2	1	55		
	Ng, ng, Ngh, ngh (T2)		1	56	BVMT	HS yêu thích và bảo vệ các loài động vật quý hiếm
	Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	57		
	Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	58		
	Luyện đọc	1	1	59		
	Luyện viết	1	1	60		
6	R, r, S, s (T1)	2	1	61		
	R, r, S, s (T2)		1	62		
	T, t, Tr, tr (T1)	2	1	63		
	T, t, Tr, tr (T2)		1	64	QPAN, BVMT	HS được khám phá và biết cách bảo vệ MT biển
	Th, th, ia (T1)	2	1	65	QPAN	GT cột cờ HN, Cột cờ Lũng Cú
	Th, th, ia (T2)		1	66	KNS	
	ua, ua (T1)	2	1	67		
	ua, ua (T2)		1	68		
	Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	69		
	Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	70		
	Luyện đọc	1	1	71		
	Luyện viết	1	1	72		
	Ph, ph, Qu, qu (T1)	2	1	73		
	Ph, ph, Qu, qu (T2)		1	74		

7	V, v, X, x (T1)	2	1	75		
	V, v, X, x (T2)		1	76		
	Y, y (T1)	2	1	77		
	Y, y (T2)		1	78	KNS	
	Luyện tập chính tả (T1)	2	1	79		
	Luyện tập chính tả (T2)		1	80		
	Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	81		
	Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	82		
	Luyện đọc	1	1	83		
	Luyện viết	1	1	84		
8	an, ăn, ân (T1)	2	1	85		
	an, ăn, ân (T2)		1	86		
	on, ôn, ơn (T1)	2	1	87		
	on, ôn, ơn (T2)		1	88		
	en, ên, in, un (T1)	2	1	89		
	en, ên, in, un (T2)		1	90		
	am, âm, âm (T1)	2	1	91		
	am, âm, âm (T2)		1	92	BVMT	HS biết giữ gìn và bảo vệ môi trường nơi các loài vật sinh sống.
	Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	93		
	Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	94		
	Luyện đọc	1	1	95		
	Luyện viết	1	1	96		
9	om, ôm, ơm (T1)	2	1	97		
	om, ôm, ơm (T2)		1	98	KNS	
	em, êm, im, um (T1)	2	1	99		
	em, êm, im, um (T2)		1	100		
	ai, ay, ây (T1)	2	1	101		
	ai, ay, ây (T2)		1	102		
	oi, ôi, oi (T1)	2	1	103		
	oi, ôi, oi (T2)		1	104		
	Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	105		
	Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	106		
	Luyện đọc	1	1	107		

		Luyện viết	1	1	108		
10		ui, uri (T1)	2	1	109	QPAN	
		ui, uri (T2)		1	110		
		ao, eo (T1)	2	1	111		
		ao, eo (T2)		1	112	KNS, BVMT	HS yêu thích chú chim có ích cho MT
		au, âu, êu (T1)	2	1	113		
		au, âu, êu (T2)		1	114		
		iu, iu (T1)	2	1	115		
		iu, iu (T2)		1	116		
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	117		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	118		
		Luyện đọc	1	1	119		
		Luyện viết	1	1	120		
11		ac, ăc, âc (T1)	2	1	121		
		ac, ăc, âc (T2)		1	122		
		oc, ôc, uc, ưc (T1)	2	1	123		
		oc, ôc, uc, ưc (T2)		1	124		
		at, ăt, ât (T1)	2	1	125		
		at, ăt, ât (T2)		1	126	KNS	
		ot, ôt ơt (T1)	2	1	127		
		ot, ôt ơt (T2)		1	128		
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	129		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	130		
		Luyện đọc	1	1	131		
		Luyện viết	1	1	132		
12		et, êt, it (T1)	2	1	133		
		et, êt, it (T2)		1	134	KNS	
		ut, ưt (T1)	2	1	135		
		ut, ưt (T2)		1	136		
		ap, ăp, âp (T1)	2	1	137		
		ap, ăp, âp (T2)		1	138		
		op, ôp, ơp (T1)	2	1	139		
		op, ôp, ơp (T2)		1	140	KNS	
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	141		

		Ôn tập và kể chuyện (T2)	1	1	142		
		Luyện đọc	1	1	143		
		Luyện viết	1	1	144		
13		ep, êp, ip, up (T1)	2	1	145		
		ep, êp, ip, up (T2)		1	146		
		anh, ênh, inh (T1)	2	1	147		
		anh, ênh, inh (T2)		1	148	KNS	
		ach, êch, ich (T1)	2	1	149		
		ach, êch, ich (T2)		1	150		
		ang, ăng, âng (T1)	2	1	151		
		ang, ăng, âng (T2)		1	152	KNS	
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	153		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	154		
		Luyện đọc	1	1	155		
		Luyện viết	1	1	156		
14		ong, ông, ung, ưng (T1)	2	1	157		
		ong, ông, ung, ưng (T2)		1	158	KNS	
		iêc, iên, iêp (T1)	2	1	159		
		iêc, iên, iêp (T2)		1	160	QPAN	
		iêng, iêm, iêp (T1)	2	1	161	BVMT	HS biết về phong cảnh biển đảo và các tài nguyên biển
		iêng, iêm, iêp (T2)		1	162	BVMT	HS biết về phong cảnh biển đảo và các tài nguyên biển
		iêt, iêu, yêu (T1)	2	1	163		
		iêt, iêu, yêu (T2)		1	164		
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	165		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	166		
		Luyện đọc	1	1	167		
		Luyện viết	1	1	168		
		uôi, uôm (T1)	2	1	169	ATGT, BVMT	HS biết về phong cảnh biển đảo và các phương tiện giao thông trên biển.
		uôi, uôm (T2)		1	170	N, BVMT, A	HS biết về phong cảnh biển đảo và các phương tiện giao thông trên biển
		uôc, uôt (T1)	2	1	171		

15	uôc, uôt (T2)	1	1	172	KNS	
	uôn, uông (T1)	2	1	173		
	uôn, uông (T2)		1	174	KNS	
	uoi, uou (T1)	2	1	175		
	uoi, uou (T2)		1	176		
	Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	177		
	Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	178		
	Luyện đọc	1	1	179		
	Luyện viết	1	1	180		
16	uoc, uot (T1)	2	1	181		
	uoc, uot (T2)		1	182	KNS	
	uom, uop (T1)	2	1	183		
	uom, uop (T2)		1	184		
	uon, uong (T1)	2	1	185		
	uon, uong (T2)		1	186		
	oa, oe (T1)	2	1	187		
	oa, oe (T2)		1	188		
	Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	189		
	Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	190		
	Luyện đọc	1	1	191		
	Luyện viết	1	1	192		
17	oan, oăn, oat, oăt (T1)	2	1	193		
	oan, oăn, oat, oăt (T2)		1	194	BVMT	
	oai, uê, uy (T1)	2	1	195		
	oai, uê, uy (T2)		1	196		
	uân, uât (T1)	2	1	197	QPAN	Giảng: Tuần tra (Trang 168)
	uân, uât (T2)		1	198	KNS	
	uyên, uyêt (T1)	2	1	199	QPAN	Phản nhận biết: Xem tranh Thánh Gióng; nêu bật ý nghĩa chống giặc ngoại xâm; cây chông tre...
	uyên, uyêt (T2)		1	200	QPAN	
	Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	201		
	Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	202		
	Luyện đọc	1	1	203		

		Luyện viết	1	1	204		
18		Ôn tập (T1)	2	1	205		
		Ôn tập (T2)		1	206		
		Ôn tập (T1)	2	1	207		
		Ôn tập (T2)		1	208		
		Ôn tập (T1)	2	1	209		
		Ôn tập (T2)		1	210		
		Ôn tập cuối học kì 1 (T1)	2	1	211		
		Ôn tập cuối học kì 1 (T2)		1	212		
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 1 (T1)	3	1	213		
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 1 (T2)		1	214		
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 1 (T3)		1	215		
		Sơ kết môn học học kì 1	1	1	216		
19	Chủ đề 1: Tôi và các bạn	Tôi là học sinh lớp 1 (T1)	4	1	217		
		Tôi là học sinh lớp 1 (T2)		1	218		
		Tôi là học sinh lớp 1 (T3)		1	219		
		Tôi là học sinh lớp 1 (T4)		1	220		
		Đôi tai xấu xí (T1)	4	1	221		
		Đôi tai xấu xí (T2)		1	222		
		Đôi tai xấu xí (T3)		1	223		
		Đôi tai xấu xí (T4)		1	224		
		Bạn của gió (T1)	2	1	225		
		Bạn của gió (T2)		1	226		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	2		227		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		1	228		
		Giải thưởng tình bạn (T1)	4	1	229		
		Giải thưởng tình bạn (T2)		1	230	KNS	
		Giải thưởng tình bạn (T3)		1	231		
		Giải thưởng tình bạn (T4)		1	232		
		Sinh nhật của voi con (T1)	4	1	233		
		Sinh nhật của voi con (T2)		1	234		
		Sinh nhật của voi con (T3)		1	235		

20		Sinh nhật của voi con (T4)	2	1	236		1.2.CB1a. - Phát hiện sự khác nhau giữa ảnh thật và hình minh họa số. - HS so sánh ảnh voi thật – ảnh hoạt hình.		
		Ôn tập (T1)		1	237				
		Ôn tập (T2)		1	238				
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)		1	239				
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)			240				
21	Chủ đề 2: Mái ấm gia đình	Nụ hôn trên bàn tay (T1)	4	1	241				
		Nụ hôn trên bàn tay (T2)		1	242				
		Nụ hôn trên bàn tay (T3)		1	243				
		Nụ hôn trên bàn tay (T4)		1	244				
		Làm Anh (T1)	2	1	245	KNS			
		Làm Anh (T2)		1	246				
		Cả nhà đi chơi núi (T1)	4	1	247				
		Cả nhà đi chơi núi (T2)		1	248				
		Cả nhà đi chơi núi (T3)		1	249				
		Cả nhà đi chơi núi (T4)		1	250				
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2		251				
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		1	252				
		Quạt cho bà ngủ (T1)	2	1	253	KNS			
		Quạt cho bà ngủ (T2)		1	254				
		Bữa cơm gia đình (T1)	4	1	255				
		Bữa cơm gia đình (T2)		1	256	KNS			
		Bữa cơm gia đình (T3)		1	257				
		Bữa cơm gia đình (T4)		1	258				
		Ngôi nhà (T1)	2	1	259				
		Ngôi nhà (T2)			260		2.1.CB4a. - Sử dụng công cụ số để tạo sản phẩm học tập đơn giản. - HS vẽ ngôi nhà bằng ứng dụng Paint/bảng tương tác.		
		22		Ôn tập (T1)	2	1	261		
				Ôn tập (T2)		1	262		
				Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2		263		
				Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		1	264		

23	Chủ đề 3: Mái trường mến yêu	Tôi đi học (T1)	4	1	265		
		Tôi đi học (T2)		1	266		
		Tôi đi học (T3)		1	267		
		Tôi đi học (T4)		1	268		
		Đi học (T1)	2	1	269		
		Đi học (T2)		1	270		
		Hoa yêu thương (T1)	4	1	271		
		Hoa yêu thương (T2)		1	272		
		Hoa yêu thương (T3)		1	273		
		Hoa yêu thương (T4)		1	274		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	2		275		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		1	276		
		Cây bàng và lớp học (T1)	2	1	277		
		Cây bàng và lớp học (T2)		1	278		
		Bác trống trường (T1)	4	1	279		
		Bác trống trường (T2)		1	280	KNS	
		Bác trống trường (T3)		1	281		
		Bác trống trường (T4)		1	282	KNS	
		Giờ ra chơi (T1)	2	1	283		
		Giờ ra chơi (T2)		1	284	BSVHDT	
		Ôn tập (T1)	2	1	285		
		Ôn tập (T2)		1	286		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	2		287		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		1	288		
24		Rửa tay trước khi ăn (T1)	4	1	289		
		Rửa tay trước khi ăn (T2)		1	290	KNS	
		Rửa tay trước khi ăn (T3)		1	291		
		Rửa tay trước khi ăn (T4)		1	292		
		Lời chào (T1)	2	1	293	Bài 2(T 68)	
		Lời chào (T2)		1	294		
		Khi mẹ vắng nhà (T1)	4	1	295		
		Khi mẹ vắng nhà (T2)		1	296		
		Khi mẹ vắng nhà (T3)		1	297		
		Khi mẹ vắng nhà (T4)		1	298	KNS	

25	Chủ đề 4: Điều em cần biết	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2	1	299		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)			300		
		Nếu không may bị lạc (T1)	4	1	301	QPAN	
		Nếu không may bị lạc (T2)		1	302	KNS	
		Nếu không may bị lạc (T3)		1	303	QPAN	Giáo viên cung cấp một số kinh nghiệm phòng trẻ lạc
		Nếu không may bị lạc (T4)		1	304		
		Đèn giao thông (T1)	4	1	305	ATGT	Biết tuân thủ hiệu lệnh đèn và nhận biết được biển báo giao thông
		Đèn giao thông (T2)		1	306	QPAN, ATGT	Biết tuân thủ hiệu lệnh đèn và nhận biết được biển báo giao thông
		Đèn giao thông (T3)		1	307	KNS	
		Đèn giao thông (T4)		1	308	KNS	
		Ôn tập (T1)	2	1	309		
		Ôn tập (T2)			310		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2	1	311		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)			312		
26	Chủ đề 5: Bài học từ cuộc sống	Kiến và chim bồ câu (T1)	4	1	313		
		Kiến và chim bồ câu (T2)		1	314		
		Kiến và chim bồ câu (T3)		1	315		
		Kiến và chim bồ câu (T4)		1	316		
		Câu chuyện của rết (T1)	2	1	317		
		Câu chuyện của rết (T2)		1	318		
		Câu hỏi của sói (T1)	4	1	319		
		Câu hỏi của sói (T2)		1	320		
		Câu hỏi của sói (T3)		1	321		1.1.CB1a. - Xác định thông tin từ clip/ảnh động. - HS xem video nhân vật và nêu tên – hành động.
		Câu hỏi của sói (T4)		1	322		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2	1	323		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)			324		
		Chú bé chăn cừu (T1)	4	1	325		
		Chú bé chăn cừu (T2)		1	326	KNS	

27		Chú bé chẵn cừu (T3)	+	1	327		
		Chú bé chẵn cừu (T4)		1	328		
		Tiếng vọng của núi (T1)	4	1	329		
		Tiếng vọng của núi (T2)		1	330		
		Tiếng vọng của núi (T3)		1	331		
		Tiếng vọng của núi (T4)		1	332		
		Ôn tập (T1)	1	1	333		
		Ôn tập (T2)			334		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2	1	335		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)			336		
28	Chủ đề 6: Thiên nhiên kì thú	Loài chim của biển cả (T1)	4	1	337	BVMT	Biết yêu quý các loài vật và bảo vệ môi trường.
		Loài chim của biển cả (T2)		1	338		
		Loài chim của biển cả (T3)		1	339		
		Loài chim của biển cả (T4)		1	340		
		Bảy sắc cầu vồng (T1)	2	1	341		
		Bảy sắc cầu vồng (T2)		1	342		thật và ảnh vẽ; đánh giá tính chính xác của thông tin. - HS so sánh 2 hình ảnh cầu vồng.
		Chúa tể rừng xanh (T1)	4	1	343		
		Chúa tể rừng xanh (T2)		1	344		
		Chúa tể rừng xanh (T3)		1	345		
		Chúa tể rừng xanh (T4)		1	346		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2	1	347		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)			348		
		Cuộc thi tài năng rừng xanh (T1)	4	1	349		
		Cuộc thi tài năng rừng xanh (T2)		1	350	KNS	
		Cuộc thi tài năng rừng xanh (T3)		1	351	Bài 5- T116	
		Cuộc thi tài năng rừng xanh (T4)		1	352	Bài 8(b)- T 117	
29		Cây liễu dẻo dai (T1)	4	1	353		
		Cây liễu dẻo dai (T2)		1	354		
		Cây liễu dẻo dai (T3)		1	355		
		Cây liễu dẻo dai (T4)		1	356		

		Ôn tập (T1)	2	1	357	Bài 1(122)	
		Ôn tập (T2)		1	358		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2		359		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		1	360		
30	Chủ đề 7: Thế giới trong mắt em	Tia nắng đi đâu? (T1)	2	1	361		
		Tia nắng đi đâu? (T2)		1	362		
		Trong giấc mơ buổi sáng (T1)	2	1	363		
		Trong giấc mơ buổi sáng (T2)		1	364		
		Ngày mới bắt đầu (T1)	4	1	365		
		Ngày mới bắt đầu (T2)		1	366		
		Ngày mới bắt đầu (T3)		1	367		
		Ngày mới bắt đầu (T4)		1	368	KNS	
		Hỏi mẹ (T1)	2	1	369		
		Hỏi mẹ (T2)		1	370		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2		371		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		1	372		
		Những cánh cò (T1)	4	1	373		
		Những cánh cò (T2)		1	374		
		Những cánh cò (T3)		1	375		
		Những cánh cò (T4)		1	376	KNS	
		Buổi trưa hè (T1)	2	1	377		
		Buổi trưa hè (T2)		1	378		1.3.CB1a. - Sử dụng thiết bị số để nghe âm thanh - quan sát hình ảnh. - HS nghe tiếng ve kêu qua loa.
		Hoa phượng (T1)	2	1	379		
		Hoa phượng (T2)		1	380		
31		Ôn tập (T1)	2	1	381		
		Ôn tập (T2)		1	382		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2		383		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		1	384		
		Cậu bé thông minh (T1)	4	1	385		
		Cậu bé thông minh (T2)		1	386		
		Cậu bé thông minh (T3)		1	387	KNS	
		Cậu bé thông minh (T4)		1	388	BSVHDT	

32	Chủ đề 8: Đất nước và con người	Lính cứu hỏa (T1)	4	1	389		
		Lính cứu hỏa (T2)		1	390	QPAN	Giáo viên cung cấp một số kỹ năng để phòng tránh hỏa hoạn
		Lính cứu hỏa (T3)		1	391		
		Lính cứu hỏa (T4)		1	392		
		Lớn lên bạn làm gì? (T1)	2	1	393		
		Lớn lên bạn làm gì? (T2)		1	394	KNS	
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2		395		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		1	396		
		Ruộng bậc thang ở Sa Pa (T1)	2	1	397		
		Ruộng bậc thang ở Sa Pa (T2)		1	398		
		Nhớ ơn (T1)	2	1	399		
		Nhớ ơn (T2)		1	400	KNS	
		Du lịch biển Việt Nam (T1)	4	1	401	BVMT	HS có ý thức gắn bó với biển và giữ gìn MT biển đảo
		Du lịch biển Việt Nam (T2)		1	402		
		Du lịch biển Việt Nam (T3)		1	403	KNS	2.1.CB4a. -- Thao tác trên bản đồ số (phóng to – thu nhỏ). - HS tìm vị trí biển Việt Nam trên bản đồ số.
		Du lịch biển Việt Nam (T4)		1	404	QPAN	Giúp học sinh yêu nước, yêu quê hương và có ý thức bảo vệ chủ quyền, biển đảo của đất nước.
33		Ôn tập (T1)	2	1	405		
		Ôn tập (T2)		1	406		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2		407		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		1	408		
	Ôn tập và Đánh	Bài 1 (T1)	2	1	409		
		Bài 1 (T2)		1	410		
		Bài 2 (T1)	2	1	411		
		Bài 2 (T2)		1	412		
		Bài 3 (T1)	2	1	413		
		Bài 3 (T2)		1	414		
		Ôn tập	2	1			

34	giá	Ôn tập	3	1			
		Ôn tập		1			
		Ôn tập		1			
		Ôn tập		1			
		Ôn tập	1	1			
35		Ôn tập					
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)			415		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)			416		
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 2 (T1)			417		
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 2 (T2)			418		
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 2 (T3)			419		
		Tổng kết môn học			420		

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TOÁN LỚP 1

NĂM HỌC 2025-2026

Cả năm: 35 tuần (3 tiết/tuần $\times$ 35 tuần = 105 tiết)

Học kì I: 18 tuần (3 tiết/tuần $\times$ 18 tuần = 54 tiết)

Học kì II: 17 tuần (3 tiết/tuần $\times$ 17 tuần = 51 tiết)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng	Tiết điều chỉnh thực dạy	Tiết theo PPCT	ND điều chỉnh bổ sung(nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học					
1	Chủ đề 1: Các số từ 0 đến 10	Tiết học đầu tiên	1	1	1		
		Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 (T1)	3	1	2		
		Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 (T2)		1	3		
Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 (T3)		1		4			
2		Các số 6, 7, 8, 9, 10 (T1)	3	1	5		
		Các số 6, 7, 8, 9, 10 (T2)		1	6		
		Các số 6, 7, 8, 9, 10 (T3)		1	7	Stem	
3		Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau (T1)	2	1	8		
		Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau (T2)		1	9		
		4	So sánh số (Tiết 1: Lớn hơn, dấu >)	4	1	10	
So sánh số (Tiết 2: Bé hơn, dấu <)			1		11		
So sánh số (Tiết 3: Bằng nhau, dấu =)			1		12		
5		So sánh số (Tiết 4: Luyện tập)	1		13		
		Mấy và mấy (T1)	3	1	14		
		Mấy và mấy (T2)		1	15		
6		Mấy và mấy (T3)		1	16		
		Luyện tập chung (T1)	4	1	17		
		Luyện tập chung (T2)		1	18		

7		Luyện tập chung (T3)	4	1	19		
		Luyện tập chung (T4)		1	20		
	Chủ đề 2: Làm quen với một số hình phẳng	Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật (T1)	2	1	21		
8		Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật (T2)		1	22	ATGT	Tìm hiểu các biển báo giao thông đường bộ
		Thực hành lắp ghép, xếp hình (T1)	2	1	23	stem	
		Thực hành lắp ghép, xếp hình (T2)		1	24		
9		Luyện tập chung	1	1	25		
	Chủ đề 3: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10	Phép cộng trong phạm vi 10 (T1)	6	1	26		
		Phép cộng trong phạm vi 10 (T2)		1	27		
		Phép cộng trong phạm vi 10 (T3)		1	28		
Phép cộng trong phạm vi 10 (T4)		1		29			
Phép cộng trong phạm vi 10 (T5)		1		30			
Phép cộng trong phạm vi 10 (T6)		1		31			
11		Phép trừ trong phạm vi 10 (T1)	6	1	32		
		Phép trừ trong phạm vi 10 (T2)		1	33		
12		Phép trừ trong phạm vi 10 (T3)		1	34		
		Phép trừ trong phạm vi 10 (T4)		1	35		
		Phép trừ trong phạm vi 10 (T5)		1	36		
13		Phép trừ trong phạm vi 10 (T6)		1	37		
		Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 (1)	3	1	38		
		Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 (2)		1	39		
14		Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 (3)		1	40		
		Luyện tập chung	1	1	41		
	Luyện tập (T1)	2	1	42			
Luyện tập (T2)	1		43	GDBSVHDT: ATGT			
		Khối lập phương, khối hộp chữ nhật (T1)		1	44		

15	Chủ đề 4: Làm quen với một số hình khối	Khối lập phương, khối hộp chữ nhật (T2)	2	1	45	Stem	1.L1-L2.a. Nhận diện, phân biệt được hình dạng và chức năng của các thiết bị kỹ thuật số thông dụng.
16		Vị trí, định hướng trong không gian (T1)	2	1	46	ATGT	
		Vị trí, định hướng trong không gian (T2)		1	47		
		Luyện tập chung	1	1	48		
17	Chủ đề 5: Ôn tập học kì 1	Ôn tập các số trong phạm vi 10 (T1)	2	1	49		
		Ôn tập các số trong phạm vi 10 (T2)		1	50		
Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 (T1)		2	1	51			
Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 (T2)			1	52			
18		Ôn tập hình học	1	1	53		
		Ôn tập chung	1	1	54		
19	Chủ đề 6: Các số đến 100	Số có hai chữ số (Tiết 1: Các số đến 20)	6	1	55		
		Số có hai chữ số (Tiết 2: Luyện tập)		1	56		
		Số có hai chữ số (Tiết 3: Các số tròn chục)		1	57	BVMT	
20		Số có hai chữ số (Tiết 4: Các số đến 99)		1	58		
		Số có hai chữ số (Tiết 5: Luyện tập)		1	59		
		Số có hai chữ số (Tiết 6: Luyện tập)		1	60		
21		So sánh số có hai chữ số (T1)	3	1	61		
		So sánh số có hai chữ số (T2)		1	62		
		So sánh số có hai chữ số (T3)		1	63		
22	Chủ đề 7: Độ dài và đo độ dài	Bảng các số từ 1 đến 100	1	1	64		
		Luyện tập chung (T1)	2	1	65		
		Luyện tập chung (T2)			66		
		Dài hơn, ngắn hơn (T1)	2	1	67		
Dài hơn, ngắn hơn (T2)		1		68			
23		Đơn vị đo độ dài (T1)	2	1	69		
		Đơn vị đo độ dài (T2)		1	70		

24		Thực hành ước lượng và đo độ dài (T1)	2	1	71	Ngoài lớp học	
		Thực hành ước lượng và đo độ dài (T2)			72		
		Luyện tập chung (T1)	2	1	73		
		Luyện tập chung (T2)			74		
		Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số (T1)	2	1	75		
25	Chủ đề 8: Phép cộng, phép trừ (không nhớ trong phạm vi 100)	Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số (T2)		1	76		
		Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (T1)	2	1	77		
		Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (T2)		1	78		
		Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số (T1)	3	1	79	ATGT	
		Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số (T2)		1	80		
Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số (T3)		1		81	GDBSVHDT		
26		Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T1)	3	1	82	BVMT	
		Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T2)		1	83		
		Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T3)		1	84		
27		Luyện tập chung	1	1	85		
		Luyện tập (T1)	3	1	86		
		Luyện tập (T2)		1	87		
		Luyện tập (T3)			88	ATGT	
28		Xem giờ đúng trên đồng hồ (T1)	2	1	89	Stem	3.1.CB1a :Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản Biết chia sẻ thông tin cơ bản với thầy cô, bạn bè qua thiết bị số
		Xem giờ đúng trên đồng hồ (T2)		1	90	Liên môn Đạo đức (Bài 10 - Đi học đúng giờ trang 28) BSVHDT	- Sử dụng thiết bị kỹ thuật số – Biết thao tác hiển thị dữ liệu số.
		Các ngày trong tuần (T1)	2	1	91	KNS	
		Các ngày trong tuần (T2)		1	92	Stem	
		29	Chủ đề 9: Thời gian. Giờ và lịch				

30		Thực hành xem lịch và giờ	1	1	93	Stem	
		Luyện tập	1	1	94	KNS	
		Luyện tập chung	1	1	95	KNS	
		Luyện tập	1		96		
31	Chủ đề 10: Ôn tập cuối năm	Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10 (T1)	3	1	97		
Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10 (T2)		1		98			
Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10 (T3)		1		99			
32		Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100	1	1	100		
		Luyện tập(Tiết 1)	2	1	101		
		Luyện tập(Tiết 2)			102	KNS	
		33	Ôn tập hình học và đo lường	1	1	103	
Luyện tập			1	1	104		
Ôn tập chung			1	1	105		
34		ôn tập	1	1			
		ôn tập	1	1			
		ôn tập	1	1			
35		ôn tập	1	1			
		ôn tập	1	1			
		ôn tập	1	1			

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1

NĂM HỌC 2025-2026

- *Cả năm: 35 tuần (3 tiết/tuần × 35 tuần = 105 tiết); Trong đó:
- Sinh hoạt dưới cờ 35 tiết (1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết)
 - Hoạt động giáo dục (HĐGD) theo chủ đề 35 tiết (1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết)
 - Sinh hoạt lớp 35 tiết (1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết)
- *Học kì I: 18 tuần (3 tiết/tuần × 18 tuần = 54 tiết); Trong đó:
- Sinh hoạt dưới cờ 18 tiết (1 tiết/tuần × 18 tuần = 18 tiết)
 - Hoạt động giáo dục (HĐGD) theo chủ đề 18 tiết (1 tiết/tuần × 18 tuần = 18 tiết)
 - Sinh hoạt lớp 18 tiết (1 tiết/tuần × 18 tuần = 18 tiết)
- *Học kì II: 17 tuần (3 tiết/tuần × 17 tuần = 51 tiết); Trong đó:
- Sinh hoạt dưới cờ 17 tiết (1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết)
 - Hoạt động giáo dục (HĐGD) theo chủ đề 17 tiết (1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết)
 - Sinh hoạt lớp 17 tiết (1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng	Tiết điều chỉnh thực dạy	Tiết theo PPCT	ND điều chỉnh bổ sung(nếu có)	Ghi chú	
	Chủ điểm	Tên bài học						
1	Chủ đề 1: Trường Tiểu học	Làm quen với hoạt động sinh hoạt dưới cờ	1		1		TPT	
		Trường tiểu học của em	1	1	2	BVMT	Ngoài lớp học- Liên môn TNXH Trang 30	
		Các bạn của em	1	1	3	KNS		
2		Xây dựng đôi bạn cùng tiến	1	1	4			
		Làm quen với bạn mới	1	1	5			
		Hát về tình bạn	1	1	6	KNS		
3		Tìm hiểu an toàn trường học	1	1	7		TPT	
		Một ngày ở trường	1	1	8	GDĐP(Mục 2 trang 17)		

		Chia sẻ việc thực hiện An toàn giao thông ở cổng trường	1	1	9	KNS		
4		Tham gia vui tết Trung thu	1	1	10		TPT	
		An toàn khi vui chơi	1	1	11	KNS	Ngoài lớp học	Biết cách vui chơi an toàn
		Chia sẻ điều em học được từ chủ đề trường tiểu học	1	1	12	GDĐP(Mục 5 trang 21)		
5	Chủ đề 2: Em là ai?	Phát động phong trào tìm kiếm tài năng nhí	1	1	13			
		Ai cũng có điểm đáng yêu	1	1	14			
		Trình diễn tài năng của em	1	1	15			
6		Nói lời hay ý đẹp	1	1	16			
		Em là người lịch sự	1	1	17			
		Thực hiện nói lời hay ý đẹp	1	1	18	KNS		
7		Rèn nề nếp sinh hoạt	1	1	19	BVMT		
		Tự chăm sóc bản thân	1	1	20	KNS		
		Chia sẻ việc thực hiện nề nếp sinh hoạt	1	1	21			
8		Đánh giá việc thực hiện rèn nề nếp sinh hoạt	1	1	22			
		Em yêu thương người thân	1	1	23			
		Chia sẻ điều em học được từ chủ đề em là ai?	1	1	24			
9	Chủ đề 3: Thầy cô của em	Phát động hội diễn chào mừng ngày 20/11	1	1	25		TPT	
		Thầy cô của em	1	1	26	GDĐP(Mục 3 trang 19)		
		Lựa chọn tiết mục	1	1	27			
10		Thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp	1	1	28	BVMT		
		Lớp học sạch, đẹp	1	1	29	GDĐP(Mục 4 trang 20)		
		Chia sẻ về việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp	1	1	30	KNS		
11		Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11	1	1	31		TPT	
		Giờ học, giờ chơi	1	1	32	KNS		
		Sáng tạo theo chủ đề Thầy cô của em	1	1	33			
12		Trang trí cây tri ân	1	1	34			
		Biết ơn thầy cô	1	1	35	KNS		
		Em và các bạn đã làm gì để tỏ lòng biết ơn thầy cô?	1	1	36			
13		Giao lưu với chủ bộ đội	1	1	37		TPT	Tuần 13
		Em yêu chủ bộ đội	1	1	38	KNS		

		Vẽ tranh về chú bộ đội	1	1	39			
14	Chủ đề 4: Biết ơn	Tập làm chú bộ đội	1	1	40			Tuần 14
		Bày tỏ lòng biết ơn	1	1	41	KNS		
		Hát về chú bộ đội	1	1	42			
15		Tìm hiểu về những người có công với quê hương	1	1	43			Tuần 15
		Biết ơn những người có công với quê hương	1	1	44	KNS		
		Hát về những người anh hùng	1	1	45			
16		Tham gia Ngày hội làm việc tốt	1	1	46	BVMT		Tuần 16
		Em làm việc tốt	1	1	47	KNS		
		Cảm xúc của em trong ngày hội làm việc tốt	1	1	48			
17	Chủ đề 5: Mùa xuân của em	Mùa xuân trên quê hương em	1	1	49		TPT	Tuần 17
		Ngày Tết quê em	1	1	50	BSVHDT	Ngoài lớp học	
		Giới thiệu tranh, ảnh về lễ hội mùa xuân quê em	1	1	51	GDĐP(Mục 1 trang 29)		
18		Tìm hiểu trò chơi dân gian trong lễ hội	1	1	52			Tuần 18
		Em yêu thiên nhiên	1	1	53	BVMT		
		Tập chơi các trò chơi dân gian	1	1	54	BSVHDT		
19			1	1	55			Tuần 19
		Vườn hoa trường em	1	1	56	GDĐP(Mục 2 trang 17)		
		Em thích trò chơi dân gian nào nhất?	1	1	57			
20		Múa hát về chủ đề mùa xuân	1	1	58			Tuần 20
		Em tưới cây xanh	1	1	59	BVMT		cây trồng qua video; thực hành tạo nhật ký ảnh về cây
		Chia sẻ với bạn về hoạt động em yêu thích	1	1	60			
21	Chủ đề 6: Quê hương em	Thông báo kế hoạch tham quan cảnh đẹp quê hương	1	1	61			Tuần 21
		Cảnh đẹp quê hương em	1	1	62	GDĐP(Mục 1+ 2 trang 29 +30)		
		Chuẩn bị tham quan	1	1	63	BVMT		
22		Phát động phong trào bảo vệ môi trường quê hương	1	1	64	BVMT		Tuần 22
		Giữ gìn cảnh đẹp quê hương	1	1	65	GDĐP(Mục 4 trang 32)		
		Giới thiệu cảnh đẹp em yêu thích	1	1	66	GDĐP(Mục 3 trang 31)		
23		Phát động hội diễn theo chủ đề quê hương em	1	1	67	BVMT		23
		Môi trường quanh em	1	1	68	KNS		

		Chuẩn bị hội diễn	1	1	69			
24		Hội diễn văn nghệ	1	1	70			24
		Công trình công cộng quê em	1	1	71			
		Điều em học được từ chủ đề quê hương em	1	1	72			
25		Phát động hội diễn chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 -3	1	1	73			25
		Mẹ của em	1	1	74	KNS		
		Hát về bà và mẹ	1	1	75			
26		Hội diễn văn nghệ	1	1	76			26
		Vệ sinh nhà cửa	1	1	77	GDĐP(Mục 5 trang 9)	Liên môn Đạo đức(Bài 19 trang	
		Chia sẻ việc làm tốt giúp gia đình	1	1	78			
27	Chủ đề 7: Gia đình em	Phát động vẽ tranh gia đình của em	1	1	79			27
		Sắp xếp đồ dùng của em	1	1	80			
		Cùng vẽ tranh	1	1	81	GDĐP(Mục 6 trang 9)		
28		Giới thiệu bức tranh của em	1	1	82			28
		An toàn khi ở nhà	1	1	83	KNS		
		Chia sẻ những việc em đã làm để giúp đỡ gia đình	1	1	84			
29		Phát động phong trào nhân ái, sẻ chia	1	1	85		TPT	29
		Những người bạn của em	1	1	86			
		Tìm hiểu khó khăn của bạn	1	1	87	KNS		
30		Món quà sẻ chia	1	1	88			30
		Giúp bạn khi gặp khó khăn	1	1	89	KNS		
		Viết lời yêu thương	1	1	90	GDĐP(Mục 5 trang 14)	1.1.CB1a – Quan sát hình ảnh, video trong môi trường số.	
31	Chủ đề 8: Chia sẻ và hợp tác	Tổng kết phong trào nhân ái, sẻ chia	1	1	91		2.1.CB1a – Giao tiếp bằng lời và phi ngôn ngữ	
		Hàng xóm của em	1	1	92	GDĐP(Mục 2 + 3 + 4 trang 11-13)		

		Khúc hát yêu thương	1	1	93			
32		Hát mừng ngày giải phóng miền Nam 30 - 4	1	1	94		TPT	32
		Cùng hợp tác	1	1	95	KNS		
		Em học được gì từ chủ đề chia sẻ và hợp tác?	1	1	96			
33		Mừng ngày sinh nhật Bác Hồ	1	1	97		TPT	33
		Bác Hồ kính yêu	1	1	98	KNS		
		Đọc thơ về Bác Hồ	1	1	99			
34	Chủ đề 19: Cháu ngoan Bác Hồ	Nghe kể chuyện về Bác Hồ	1	1	100			34
		Sao nhi đồng của em	1	1	101			
		Triển lãm tranh Bác Hồ với thiếu nhi	1	1	102			
35		Hội diễn Đài sen dâng Bác	1	1	103			35
		Khi mùa hè về	1	1	104			
		Cháu ngoan Bác Hồ	1	1	105			

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1
NĂM HỌC 2025-2026

Cả năm: 35 tuần (1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết)

Học kì I: 18 tuần (1 tiết/tuần × 18 tuần = 18 tiết)

Học kì II: 17 tuần (1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng	Tiết điều chỉnh thực dạy	Tiết theo PPCT	ND điều chỉnh bổ sung(nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học					
1	Chủ đề 1: Tự chăm sóc bản thân	Em giữ sạch đôi tay	1	1	1	KNS	
2		Em giữ sạch răng miệng	1	1	2	KNS	
3		Em tắm, gội sạch sẽ	1	1	3	KNS	
4		Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ	1	1	4	KNS	
5	Chủ đề 2: Yêu thương gia đình	Gia đình của em (T1)	2	1	5	KNS	
6		Gia đình của em (T2)		1	6	GDĐP(Mục 5 trang 9)	
7	Chủ đề 3: Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình	Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị	1	1	7	KNS	
8		Quan tâm, chăm sóc ông bà	1	1	8	KNS	
9		Quan tâm, chăm sóc cha mẹ	1	1	9	KNS	
10		Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ	1	1	10	KNS	
11		Rèn luyện thực hành kỹ năng giữa học kỳ 1	1	1	11		
12	Chủ đề 4: Thực hiện nội quy trường, lớp	Đi học đúng giờ	1	1	12	KNS	
13		Học bài và làm bài đầy đủ	1	1	13	KNS	
14		Giữ trật tự trong trường, lớp	1	1	14	KNS	
15		Giữ gìn tài sản của trường, lớp	1	1	15	KNS	
16		Giữ vệ sinh trường, lớp	1	1	16	GDĐP(Mục 4 trang 20), BVMT	Biết giữ vệ sinh sạch sẽ, thực hiện tốt nội quy trường, lớp
17	Chủ đề 5: Sinh hoạt nền nếp	Gọn gàng, ngăn nắp	1	1	17	GDĐP(Mục 1 trang 16)	
18		Rèn luyện thực hành kỹ năng cuối học kỳ 1	1	1	18		

19		Học tập, sinh hoạt đúng giờ	1	1	19	KNS	
20	Chủ đề 6: Tự giác làm việc của mình	Tự giác học tập	1	1	20	KNS	
21		Tự giác tham gia các hoạt động ở trường	1	1	21	GDĐP(Mục 4 trang 20)	
22		Tự giác làm việc ở nhà	1	1	22	GDĐP(Mục 5 trang 9)	
23	Chủ đề 7: Thật thà	Không nói dối	1	1	23	KNS	
24		Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác	1	1	24	KNS	
25		Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất	1	1	25	QPAN	
26		Biết nhận lỗi	1	1	26	KNS	
27		Rèn luyện thực hành kỹ năng giữa học kỳ 2	1	1	27		
28	Chủ đề 8: Phòng, tránh tại nạn thương tích	Phòng, tránh tai nạn giao thông	1	1	28	QPAN, KNS	Biết cách phòng tránh tai nạn giao thông.
29		Phòng, tránh đuối nước	1	1	29	QPAN, KNS	Tìm hiểu các biển báo giao thông đường bộ
30		Phòng, tránh bỏng	1	1	30	KNS	Biết cách phòng tránh tai nạn bỏng
31		Phòng, tránh thương tích do ngã	1	1	31	KNS	Bộ tranh phòng tránh tai nạn, thương tích
32		Phòng, tránh điện giật	1	1	32	KNS	Biết cách phòng tránh tai nạn do điện
33		Phòng, tránh ngộ độc thực phẩm	1	1	33	KNS	Biết cách ăn uống hợp vệ sinh
34		Phòng, tránh xâm hại	1	1	34	KNS	Biết cách bảo vệ bản thân.
35		Rèn luyện thực hành kỹ năng cuối học kỳ 2	1	1	35		

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TCTV LỚP 1
NĂM HỌC 2025-2026

Cả năm: 35 tuần (2 tiết/tuần × 35 tuần = 70 tiết)

Học kì I: 18 tuần (2 tiết/tuần × 18 tuần = 36 tiết)

Học kì II: 17 tuần (2 tiết/tuần × 17 tuần = 34 tiết)

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Tiết điều chỉnh thực day	Tiết theo PPCT	Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng				
	CHỦ ĐIỂM TRƯỜNG HỌC CỦA EM	Bài 1: Em chào cô	1	1	1	KNS	
		Bài 2: Đây là trường học của em	1	1	2	KNS	
		Bài 3: Mình tên là mây	1	1	3		
		Bài 4: Cô giáo em rất hiền	1	1	4		
		Bài 5: Chúng em chào cờ	1	1	5	KNS	
		Bài 6: Bác Hồ rất yêu trẻ em	1	1	6	KNS	
		Bài 7: Bút chì màu dùng để vẽ	1	1	7	KNS	
		Bài 8: Trường em rất đẹp(T1)	1	1	8		
		Bài 8: Trường em rất đẹp (T2)	1	1	9	KNS	
		Bài 9: Đường em đến trường (T1)	1	1	10		
	CHỦ ĐIỂM BẢN THÂN EM	Bài 9: Đường em đến trường (T2)	1	1	11	KNS	
		Bài 10: Bút và thước kẻ	1	1	12	KNS	
		Bài 11: Đôi dép này của em	1	1	13	KNS	
		Bài 12: Em thích ăn kẹo (T1)	1	1	14		
		Bài 12: Em thích ăn kẹo (T2)	1	1	15		
		Bài 13: Em đánh răng (T1)	1	1	16		
		Bài 13: Em đánh răng (T2)	1	1	17	KNS	
		Bài 14: Em thích xem phim	1	1	18		
		Bài 15: Hôm nay là thứ hai	1	1	19		
		Bài 16: Buổi sáng, em đi học (T!)	1	1	20		
		Bài 16: Buổi sáng, em đi học (T2)	1	1	21		

		Bài 17: Lời chào của bé (T1)	1	1	22		
		Bài 17: Lời chào của bé (T2)	1	1	23		
		Bài 18: Sự tích ngôi nhà sàn (T1)	1	1	24		
		Bài 18: Sự tích ngôi nhà sàn (T2)	1	1	25		
		Bài 19: Gia đình em có 6 người (T1)	1	1	26		
	CHỦ ĐIỂM GIA ĐÌNH CỦA EM	Bài 19: Gia đình em có 6 người (T2)	1	1	27	KNS	
		Bài 20: Ghế để ngồi (T1)	1	1	28		
		Bài 20: Ghế để ngồi (T2)	1	1	29		
		Bài 21: Cá nướng rất ngon	1	1	30	KNS	
		Bài 22: Bố em đan gùi	1	1	31	BSVH	
		Bài 23: Em yêu mẹ (T1)	1	1	32		
		Bài 23: Em yêu mẹ (T2)	1	1	33	KNS	
		Bài 24: Làm anh (T1)	1	1	34		
		Bài 24: Làm anh (T2)	1	1	35	KNS	
		Bài 25: Khi mẹ vắng nhà (T1)	1	1	36		
		Bài 25: Khi mẹ vắng nhà (T2)	1	1	37	KNS	
		Bài 26: Con mèo đang bắt chuột (T1)	1	1	38		
	CHỦ ĐIỂM THỂ GIỚI XUNG QUANH EM	Bài 26: Con mèo đang bắt chuột (T2)	1	1	39		
		Bài 27: Con cá sống ở dưới nước (T1)	1	1	40		
		Bài 27: Con cá sống ở dưới nước (T2)	1	1	41		
		Bài 28: Con voi rất khỏe (T1)	1	1	42		
		Bài 28: Con voi rất khỏe (T2)	1	1	43		
		Bài 29: Con chim sâu bắt sâu rất giỏi	1	1	44		
		Bài 30: Cây dừa được trồng để ăn quả	1	1	45	BVMT	
		Bài 31: Quả táo rất ngọt	1	1	46		
		Bài 32: Hoa hồng rất đẹp	1	1	47		
		Bài 33: Rau cải ăn rất ngon	1	1	48		
		Bài 34: Rẫy nhà em trồng cà phê	1	1	49		
		Bài 35: Đàn gà con (T1)	1	1	50		
		Bài 35: Đàn gà con (T2)	1	1	51		
		Bài 36: Cú mèo và dế mèn (T1)	1	1	52		
		Bài 36: Cú mèo và dế mèn (T2)	1	1	53		

		Bài 37: Xe máy chạy rất nhanh (T1)	1	1	54		
	CHU ĐIỂM EM THAM GIA GIAO THÔNG	Bài 37: Xe máy chạy rất nhanh (T2)	1	1	55	ATGT	
		Bài 38: Em đi ở lề đường bên phải (T1)	1	1	56		
		Bài 38: Em đi ở lề đường bên phải (T2)	1	1	57	ATGT	
		Bài 39: Đi trên hè đường (T1)	1	1	58		
		Bài 39: Đi trên hè đường (T2)	1	1	59	ATGT	
		Bài 40: Dề và Súa	1	1	60		
		Bài 41: Bản em rất đẹp (T1)	1	1	61		
	CHỦ ĐIỂM BẢN LÀNG CỦA EM	Bài 41: Bản em rất đẹp (T2)	1	1	62		
		Bài 42: Người ở buôn làng em dệt thổ cẩm (T1)	1	1	63		
		Bài 42: Người ở buôn làng em dệt thổ cẩm (T2)	1	1	64	BSVH	
		Bài 43: Buôn làng em có Lễ hội Cồng chiêng (T1)	1	1	65		
		Bài 43: Buôn làng em có Lễ hội Cồng chiêng (T2)	1	1	66	BSVH	
		Bài 44: Bản em có Bác (T1)	1	1	67		
		Bài 44: Bản em có Bác (T2)	1	1	68		
		Bài 45: Cúng Hồ chữa bệnh giỏi quá ! (T1)	1	1	69		
		Bài 45: Cúng Hồ chữa bệnh giỏi quá ! (T2)	1	1	70		

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TỰ NHIÊN XÃ HỘI LỚP 1

NĂM HỌC 2025-2026

Cả năm: 35 tuần (2 tiết/tuần × 35 tuần = 70 tiết)
Học kì I: 18 tuần (2 tiết/tuần × 18 tuần = 36 tiết)
Học kì II: 17 tuần (2 tiết/tuần × 17 tuần = 34 tiết)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng	Tiết điều chỉnh thực dạy	Tiết theo PPCT	ND điều chỉnh bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học					
1	Chủ đề 1: Gia đình	Kể về gia đình (T1)	2	1	1		
		Kể về gia đình (T2)		1	2		
2		Ngôi nhà của em (T1)	2	1	3	GDĐP	
		Ngôi nhà của em (T2)		1	4	GDĐP	
3		Đồ dùng trong nhà (T1)	2	1	5		
		Đồ dùng trong nhà (T2)		1	6	GDĐP	
4		An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (T1)	2	1	7	QPAN	
		An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (T2)		1	8	KNS	
5		Ôn tập chủ đề Gia đình (T1)	3	1	9	KNS	
		Ôn tập chủ đề Gia đình (T2)		1	10		
		Ôn tập chủ đề Gia đình (T3)		1	11	GDĐP	
6	Chủ đề 2: Trường học	Lớp học của em (T1)	3	1	12	GDĐP	
		Lớp học của em (T2)		1	13		
		Lớp học của em (T3)		1	14		
8		Cùng khám phá trường học (T1)	3	1	15	GDĐP	Ngoài lớp học
		Cùng khám phá trường học (T2)		1	16	GDĐP	
		Cùng khám phá trường học (T3)		1	17		
9		Cùng vui ở trường (T1)	2	1	18	KNS	
		Cùng vui ở trường (T2)		1	19		
10		Ôn tập chủ đề Trường học (T1)	3	1	20	GDĐP	
		Ôn tập chủ đề Trường học (T2)		1	21	GDĐP	

11		Ôn tập chủ đề Trường học (T3)		1	22		
12	Chủ đề 3: Cộng đồng địa phương	Cùng khám phá quang cảnh xung quanh (T1)	2	1	23		
		Cùng khám phá quang cảnh xung quanh (T2)		1	24	GDDP	Ngoài lớp học
13		Con người nơi em sống (T1)	2	1	25		
		Con người nơi em sống (T2)		1	26	KNS	
14		Vui đón tết (T1)	2	1	27		
		Vui đón tết (T2)		1	28	KNS	
15		An toàn trên đường (T1)	2	1	29	ATGT	
		An toàn trên đường (T2)		1	30	Stem; KNS	
16		Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T1)	3	1	31		
	Chủ đề 4: Thực vật và động vật	Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T2)		1	32		
17		Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T3)		1	33	KNS	
		Cây xung quanh em (T1)	3	1	34		Ngoài lớp học
18		Cây xung quanh em (T2)		1	35		
		Cây xung quanh em (T3)		1	36	Stem; KNS	
19		Chăm sóc và bảo vệ cây trồng (T1)	2	1	37	BVMT	
		Chăm sóc và bảo vệ cây trồng (T2)		1	38	Stem; KNS	
20		Con vật quanh em (T1)	3	1	39		
		Con vật quanh em (T2)		1	40	KNS	
21		Con vật quanh em (T3)		1	41	Stem; KNS	
		Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (T1)	3	1	42		
22		Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (T2)		1	43	KNS, BVMT	4.1.L1-L2.a. Xác định tên các bộ phận bên ngoài của một số cây và con vật.
		Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T1)	3	1	44		
23		Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T2)		1	45		
		Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T3)		1	46	KNS	

24	Chủ đề 5: Con người và sức khỏe	Cơ thể em (T1)	3	1	47		5.3.L1-L2.a. Phân biệt được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khỏe qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video; liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khỏe mạnh.
		Cơ thể em (T2)		1	48	KNS	
25		Cơ thể em (T3)		1	49		2.2.L1-L2.a. Phát hiện tính xác thực và độ tin cậy của được số bữa cần ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cho cơ thể khỏe mạnh và an toàn qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video; tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân
		Các giác quan của cơ thể (T1)	3	1	50	KNS	
		Các giác quan của cơ thể (T2)		1	51		
26		Các giác quan của cơ thể (T3)		1	52	Stem; KNS	
		Ăn uống hằng ngày (T1)	2	1	53		
27		Ăn uống hằng ngày (T2)		1	54	KNS	
		Vận động và nghỉ ngơi (T1)	2	1	55	BSVHDT	
28		Vận động và nghỉ ngơi (T2)		1	56	Stem; KNS	
		Tự bảo vệ mình (T1)	2	1	57		
29		Tự bảo vệ mình (T2)		1	58	KNS	
		Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (T1)	3	1	59		
30		Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (T2)		1	60	KNS	
		Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (T3)		1	61		
31	Chủ đề 6: Trái Đất và	Cùng khám phá bầu trời (T1)	3	1	62	KNS	Ngoài lớp học
		Cùng khám phá bầu trời (T2)		1	63		
32		Cùng khám phá bầu trời (T3)		1	64	Stem; KNS	
		Thời tiết luôn thay đổi (T1)	3	1	65		
33		Thời tiết luôn thay đổi (T2)		1	66		

34	bầu trời	Thời tiết luôn thay đổi (T3)	3	1	67	Stem; KNS	
		Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (T1)		1	68		
35		Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (T2)		1	69		
		Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (T3)		1	70	KNS	

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN ÂM NHẠC LỚP 1
NĂM HỌC 2025-2026

Cả năm 35 tuần x 1 tiết / tuần = 35 tiết
 Học kỳ I: 18 tuần x 1 tiết/ tuần = 18 tiết
 Học kỳ II: 17 tuần x 1 tiết/ tuần = 17 tiết

HỌC KÌ I							Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
Tháng	Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Tiết theo PPCT		
		Chủ điểm	Tên bài	Tiết học/ thời lượng	Tiết điều chỉnh thực dạy			
9	1	Tổ quốc Việt Nam	1.Hát : Lá cờ Việt Nam 2.Một số yêu cầu khi hát 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng đàn	3	1	1	LGGDKNS: GD các em luôn yêu và bảo vệ Tổ quốc.	
	2		1.Ôn tập bài hát : Lá cờ Việt Nam 2.Nghe nhạc : Quốc ca Việt Nam 3.Thưởng thức âm nhạc: Trống cơm		1	2		
	3		1.Ôn tập bài hát : Lá cờ Việt Nam 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Nói theo tiết tấu riêng của mình		1	3		
	4		1.Hát : Lí cây xanh 2.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng trống 3.Hướng dẫn cách vỗ tay khi hát		1	4	LGGDKNS: GD các em luôn yêu và bảo vệ các loài vật.	

10	5	Thiên nhiên	1.Ôn tập bài hát : Lí cây xanh 2.Nghe nhạc : Chuyến bay của chú ong vàng 3.Đọc nhạc	3	1	5		
	6		1.Ôn tập bài hát : Lí cây xanh 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Hát theo cách riêng của mình		1	6	LGGDKNS: GD các em luôn yêu thương nhau	
	7	Tình bạn	1.Hát : Mời bạn vui múa ca 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng đàn	3	1	7	LGGDKNS: GD các em luôn yêu thương nhau	
	8		1.Ôn tập bài hát : Mời bạn vui múa ca 2.Thưởng thức âm nhạc : Tiếng hát Nai Ngọc 3.Nghe nhạc : Tìm bạn thân		1	8		
	9		1.Ôn tập bài hát : Mời bạn vui múa ca 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Vỗ tay với âm thanh to nhỏ khác nhau		1	9		

11	10	Hòa bình	1.Hát : Lung linh ngôi sao nhỏ 2.Nghe nhạc : Quê hương tươi đẹp 3.Trải nghiệm và khám phá : Phân biệt âm thanh cao – thấp, dài – ngắn, to – nhỏ	3	1	10		
	11		1.Ôn tập bài hát : Lung linh ngôi sao nhỏ 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Nói theo tiết tấu riêng của mình		1	11		
	12		1.Ôn tập bài hát : Lung linh ngôi sao nhỏ 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Tạo ra âm thanh theo sơ đồ; Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ.		1	12		
12	13	Gia đình	1.Hát : Mẹ đi vắng 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng trống	3	1	13	LGGDKNS: GD các em luôn yêu mẹ và yêu thương gia đình	
	14		1.Ôn tập bài hát : Mẹ đi vắng 2.Những kiểu gõ đệm khi hát 3.Nghe nhạc : Sắp đến Tết rồi		1	14		

	15		1.Ôn tập bài hát : Mẹ đi vắng 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Hát theo cách riêng của mình; Vỗ tay theo cặp.		1	15		
	16		Nội dung tự chọn	1	1	16		
1	17		Ôn tập và kiểm tra học kì I	1	1	17		
	18		Ôn tập và kiểm tra học kì I	1	1	18		
			Thi tìm hiểu vị trí các nốt nhạc	3	1		Tăng thêm	
					1			
					1			
	HỌC KỲ II							
1	19	Tuổi thơ	1.Hát : Xòe hoa 2.Thưởng thức âm nhạc : Ma-ra-cát, xy-lô-phôn 3.Trải nghiệm và khám phá : Tạo ra âm thanh giống tiếng gió	3	1	19	LGGDKNS: GD các em luôn yêu và bảo vệ giữ gìn bản sắc dân tộc	
	20		1.Ôn tập bài hát : Xòe hoa 2.Đọc nhạc 3.Nghe nhạc : Tập tầm vông		1	20		
	21		1.Ôn tập bài hát : Xòe hoa 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng đàn; Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ		1	21		

2	22	Giữ gìn vệ sinh	1.Hát : Thật đáng yêu 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Nói theo tiết tấu riêng của mình	3	1	22		
	23		1.Ôn tập bài hát : Thật đáng yêu 2.Nghe nhạc : Chiếc đồng hồ 3.Trải nghiệm và khám phá : Tạo ra âm thanh theo sơ đồ		1	23		
	24		1.Ôn tập bài hát : Thật đáng yêu 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Vỗ tay theo cặp		1	24		
	25	Em yêu âm nhạc	1.Hát : Đội kèn tí hon 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng trống	3	1	25		
	26		1.Ôn tập bài hát : Đội kèn tí hon 2.Thưởng thức âm nhạc : Tiếng đàn Thạch Sanh 3.Nghe nhạc : Cộc cách tùng cheng		1	26		

3	27		1.Ôn tập bài hát : Đội kèn tí hon 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ; Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ.		1	27		
	28		1.Nghe nhạc : Mừng sinh nhật 2.Hát : Chúc mừng sinh nhật 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng đàn		1	28		
4	29	Mừng sinh nhật	1.Ôn tập bài hát : Chúc mừng sinh nhật 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Hát theo cách riêng của mình	3	1	29		
	30		1.Ôn tập bài hát : Chúc mừng sinh nhật 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ		1	30		
	31		1.Hát : Thật là hay 2.Nghe nhạc : Chú voi con đi bộ 3.Trải nghiệm và khám phá : Tạo ra âm thanh theo sơ đồ		1		LGGDKNS: GD các em luôn yêu và bảo vệ các loài vật.	

	32	Loài vật em yêu	1.Ôn tập bài hát : Thật là hay 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Vỗ tay theo nhịp	3	1	32		
5	33		1.Ôn tập bài hát : Thật là hay 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Tạo ra âm thanh giống tiếng mưa rơi; Tạo ra âm thanh của loài vật mà em yêu thích.		1	33		
	34		Nội dung tự chọn	1	1	34		
	35		Ôn tập và kiểm tra học kì II	1	1	35		
			Thường thức âm nhạc : Những bài hát địa phương	3	1		Tăng thêm	
					1			
					1			

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN BỒI DƯỠNG RÈN KĨ NĂNG LỚP 1
NĂM HỌC 2025-2026

Cả năm: 14 tuần (1 tiết/tuần × 14 tuần = 14 tiết)

Học kì I: 6 tuần (1 tiết/tuần × 6 tuần = 6 tiết)

Học kì II: 8 tuần (1 tiết/tuần × 8 tuần = 8 tiết)

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Tiết điều chỉnh thực dạy	Tiết theo PPCT	Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng				
13		Hoà nhập với môi trường	1	1	1		
14		Giữ gìn đôi mắt sáng	1	1	2		
15		Lời chào của em	1	1	3		
16		Tự bảo vệ bản thân	1	1	4		
17		Quà tặng nụ cười	1	1	5		
18		Kĩ năng phòng tránh tai nạn thương tích	1	1	6		
28		Nghi thức giao tiếp	1	1	7		
29		Kỹ năng ứng xử	1	1	8		
30		Nhiệm vụ học tập của em	1	1	9		
31		Kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn	1	1	10		
32		Tự đánh giá kết quả học tập	1	1	11		
33		Kĩ năng bảo vệ bản thân	1	1	12		
34		Vượt qua nỗi sợ	1	1	13		
35		Kĩ năng đi bộ qua đường an toàn	1	1	14		

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN MĨ THUẬT LỚP 1
NĂM HỌC 2025-2026

Cả năm: 35 tuần (1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết)
Học kì I: 18 tuần (1 tiết/tuần × 18 tuần = 18 tiết)
Học kì II: 17 tuần (1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết)

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng	Tiết điều chỉnh thực dạy	Tiết theo PPCT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học					
1	Chủ đề 1	Mỹ thuật trong nhà trường	1	1	1	GDBVMT: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường xung quanh sạch đẹp	
						- Biết làm một số việc vừa sức để giữ gìn môi trường xung quanh: vứt rác đúng nơi quy định, sắp xếp đồ dùng trong nhà gọn gàng, sạch sẽ.	
						GDĐP: Em đã làm gì để cho đường làng ngõ xóm nơi em ở sạch sẽ.	
2	Chủ đề 2	Sáng tạo từ những chấm màu (T1)	4	1	2		
3		Sáng tạo từ những chấm màu (T2)		1	3		
4		Sáng tạo từ những chấm màu (T3)		1	4		
5		Sáng tạo từ những chấm màu (T4)		1	5		
6	Chủ đề 3	Nét vẽ của em (T1)	3	1	6		
7		Nét vẽ của em (T2)		1	7	Stem Ứng dụng kiến thức môn TV về các nét để tạo ra SP MT	
8		Nét vẽ của em (T3)		1	8		
9	Chủ đề 4	Sáng tạo từ những hình cơ bản (T1)	4	1	9		
10		Sáng tạo từ những hình cơ bản (T2)		1	10		
11		Sáng tạo từ những hình cơ bản (T3)		1	11		
12		Sáng tạo từ những hình cơ bản (T4)		1	12	Stem Ứng dụng kiến thức môn toán về hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác... để tạo ra SP MT	
13	Chủ đề 5	Màu cơ bản trong Mỹ thuật (T1)	4	1	13		
14		Màu cơ bản trong Mỹ thuật (T2)		1	14		
15		Màu cơ bản trong Mỹ thuật (T3)		1	15		
16		Màu cơ bản trong Mỹ thuật (T4)		1	16		

17		Đánh giá định kì cuối học kì 1	1	1	17		
18	Chủ đề 6	Sáng tạo từ những khối cơ bản (T1)	4	1	18		
19		Sáng tạo từ những khối cơ bản (T2)		1	19		
20		Sáng tạo từ những khối cơ bản (T3)		1	20		
21		Sáng tạo từ những khối cơ bản (T4)		1	21		
22	Chủ đề 7	Hoa quả (T1)	4	1	22		
23		Hoa quả (T2)		1	23		
24		Hoa quả (T3)		1	24		
25		Hoa quả (T4)		1	25		
26	Chủ đề 8	Người thân của em (T1)	4	1	26	NQ05: LGGD bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc mô phỏng trang phục truyền thống, các hoạt động của người thân trong ngày tết, lễ hội, trong cuộc sống hàng ngày	
27		Người thân của em (T2)		1	27		
28		Người thân của em (T3)		1	28		
29		Người thân của em (T4)		1	29		
30		Em là học sinh lớp 1 (T1)		1	30	Tích hợp môn Đạo đức chủ đề 4 thực hiện nội quy trường, lớp	
31	Chủ đề 9	Em là học sinh lớp 1 (T2)	4	1	31		
32		Em là học sinh lớp 1 (T3)		1	32		
33		Em là học sinh lớp 1 (T4)		1	33		
34		Đánh giá định kì cuối năm	1	1	34	Trung bày Sp 2D, 3D đã làm trong năm học	
35		Trung bày sản phẩm	1	1	35	Trung bày Sp 2D, 3D đã làm trong năm học	

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết		
		Tổng	HKI	HKII
1. Môn học/ hoạt động giáo dục bắt buộc				
1	Tiếng Việt	420	Học kì I: 18 tuần (12 tiết/tuần × 18 tuần = 216 tiết)	Học kì II: 17 tuần (12 tiết/tuần × 17 tuần = 204 tiết)
2	Toán	105	Học kì I: 18 tuần (3 tiết/tuần × 18 tuần = 54 tiết)	Học kì II: 17 tuần (3 tiết/tuần × 17 tuần = 51 tiết)
3	Hoạt động trải nghiệm	105	Học kì I: 18 tuần (3 tiết/tuần × 18 tuần = 54 tiết)	Học kì II: 17 tuần (3 tiết/tuần × 17 tuần = 51 tiết)
4	Đạo đức	35	Học kì I: 18 tuần (1 tiết/tuần × 18 tuần = 18 tiết)	Học kì II: 17 tuần (1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết)
5	Tự nhiên xã hội	70	Học kì I: 18 tuần (2 tiết/tuần × 18 tuần = 36 tiết)	Học kì II: 17 tuần (2 tiết/tuần × 17 tuần = 34 tiết)
6	Âm nhạc	35	Học kì I: 18 tuần (1 tiết/tuần × 18 tuần = 18 tiết)	Học kì II: 17 tuần (1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết)
7	Giáo dục thể chất	70	Học kì I: 18 tuần (2 tiết/tuần × 18 tuần = 36 tiết)	Học kì II: 17 tuần (2 tiết/tuần × 17 tuần = 34 tiết)
8	Mĩ thuật	35	Học kì I: 18 tuần (1 tiết/tuần × 18 tuần = 18 tiết)	Học kì II: 17 tuần (1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết)

2. Môn học tự chọn				
1	Ngoại ngữ	70	Học kì I: 18 tuần (2 tiết/tuần $\times$ 18 tuần = 36 tiết)	Học kì II: 17 tuần (2 tiết/tuần $\times$ 17 tuần = 34 tiết)
3. Hoạt động củng cố, tăng cường				
1				
2				

UBND THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG TIỂU HỌC HÀ NỘI - ĐIỆN BIÊN PHỦ

KẾ HOẠCH DẠY TCTV CHO HỌC SINH LỚP 1 TRƯỚC KHI KHAI GIẢNG

STT	Thứ /Ngày	Buổi	Số tiết	Ghi chú
1	Thứ năm ngày 22/8/ 2024	Sáng	3	
2		Chiều	3	
3	Thứ Sáu ngày 23/8/ 2024	Sáng	3	
4		Chiều	0	
5	Thứ Hai ngày 26/8/ 2024	Sáng	3	
6		Chiều	3	
7	Thứ Ba ngày 27/8/ 2024	Sáng	3	
8		Chiều	3	
9	Thứ Tư ngày 28/8/ 2024	Sáng	3	
10		Chiều	3	
11	Thứ Năm ngày 29/8/2024	Sáng	3	
12		Chiều	3	
13	Thứ Sáu ngày 30/8/ 2024	Sáng	3	
14		Chiều	0	
15	Thứ Ba ngày 3/9/2024	Sáng	0	NGHỈ BÙ
16		Chiều	0	
17	Thứ Tư ngày 4/9/2024	Sáng	2	TỔNG DUYỆT KHAI GIẢNG
18		Chiều	3	
19	Thứ Năm ngày 4/9/2025	Sáng	0	KHAI GIẢNG NGHỈ
20		Chiều	0	
21	Thứ Sáu ngày 6/9/ 2024	Sáng	3	
22		Chiều	0	
		Cộng	44	

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GDTC LỚP 1

Cả năm: 35 tuần x 2 tiết /tuần = 70 tiết

Học kì I: 18 tuần x 2 tiết =36 tiết.

Học kì II: 17 tuần x 2 tiết = 34 tiết

Tuần, Thán g	Chương trình sách giáo khoa					Nội dung điều chỉnh bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/mạch nội dung	Bài	Tên bài học	Tiết theo PPCT	Tiết học/thời lượng		
Tuần 1/9	Chủ đề 1: Đội hình đội ngũ(14 tiết)	Bài 1: Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng	Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số - Trò chơi "Diệt các con vật có hại"	1	1T/ 35p	Giới thiệu chung về môn bơi	
Tuần 2/9			Ôn:TT đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số -T/C Làm theo hiệu lệnh	2	1T/ 35p	Kỹ thuật tay éch trên cạn	
			Ôn:TT đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số - Trò chơi lăn bóng bằng tay	3	1T/ 35p		
Tuần 3/9		Bìa 2: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số	Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số T/C: “Thi xếp hàng nhanh”	4	1T/ 35p		
			Ôn:Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số - Trò chơi lăn bóng bằng tay	5	1T/ 35p		
			Ôn:Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số - Trò chơi Thi đua xếp hàng	6	1T/ 35p		
Tuần 4/9		Bài 3: Dàn hàng ngang, dồn hàng ngang Trò chơi: “Nhảy	Dàn hàng ngang, dồn hàng ngang Trò chơi: “Nhảy đúng, nhảy nhanh”	7	1T/ 35p		
			Ôn: Dàn hàng ngang, dồn hàng ngang - Trò chơi thi xếp hàng nhanh	8	1T/ 35p		
Tuần 5/10			Ôn: Dàn hàng ngang, dồn hàng ngang - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”	9	1T/ 35p		
		Bài 4: Động tác quay trái, quay	Động tác quay trái, quay phải, quay sau - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”	10	1T/ 35p		Kỹ thuật
Ôn: Động tác quay trái, quay phải, quay sau - Trò chơi: “chim về tổ”			11	1T/ 35p			
Tuần 6/10			Ôn Động tác quay trái, quay phải, quay sau - Trò chơi: “chim về tổ”	12	1T/ 35p		

Tuần 7/10		phải, quay sau	Ôn Động tác quay trái, quay phải, quay sau - Trò chơi: “Nhảy ô tiếp sức”	13	1T/ 35p	Kỹ thuật chân ếch trên cạn	
			Ôn Động tác quay trái, quay phải, quay sau - Trò chơi: “Lăn bóng bằng tay”	14	1T/ 35p		
Tuần 8/10	Kiểm tra:		Kiểm tra, đánh giá, xếp loại lần 1 (Đội hình đội ngũ)	15	1T/ 35p	Kỹ thuật chân ếch trên cạn	
	Chủ đề Bài thể dục phát triển chung (7 tiết)	Bài 5: Động tác Vươn thở	Bài thể dục phát triển chung học động tác vươn thở - Trò chơi: “Tìm người chỉ huy”	16	1T/ 35p		
Tuần 9/10		Bài 6: Động tác Tay	Ôn động tác vươn thở; Học động tác tay - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”	17	1T/ 35p		
		Bài 7: Động tác Chân	Ôn động tác vươn thở, Tay. Học động tác Chân - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”	18	1T/ 35p		
Tuần 10/11		Bài 8: Động tác Vận Minh	Ôn động tác Vươn thở, Tay, Chân; Học động tác Vận Minh- Trò chơi: “Nhảy đúng. nhảy nhanh”	19	1T/ 35p		
		Bài 9: Động tác Lưng bụng	Ôn động tác vươn thở, tay, chân, vận mình. Học động tác Lưng bụng - Trò chơi:: “Nhảy đúng nhảy nhanh”	20	1T/ 35p		
Tuần 11/11		Bài 10: Động tác Phối hợp	Ôn động tác vươn thở, tay, chân, vận mình, lưng bụng; Học động tác Phối hợp - Trò chơi: “Tâng cầu”	21	1T/ 35p		
		Bài 11: Động tác Điều hòa	Ôn động tác vươn thở, tay, chân, vận mình, lưng bụng, Phối hợp; Học động tác Điều hòa - Trò chơi: “Tâng cầu”	22	1T/ 35p		
	Chủ đề: Kiểm tra		Kiểm tra, đánh giá, xếp loại lần 2 (Bài thể dục PTC)	23	1T/ 35p		

Tuần 12/12	Chủ đề: 3: Tư thế và kỹ năng vận động cơ hân	Bài 12: Tư thế vận động của đầu và cổ	Tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi: “Mèo đuổi chuột”	24	1T/ 35p	Kỹ thuật tay, chân ếch trên cạn	.1.CB1a – Tìm kiếm, lựa chọn và quan sát thông tin, tranh ảnh, video đơn giản trong môi trường số.
Tuần 13/12			Ôn tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi: “Chim về tổ”	25	1T/ 35p		2.1.CB1a – Giao tiếp, trao đổi, trình bày ý kiến với thầy cô, bạn bè thông qua hình ảnh, âm thanh, công cụ số đơn giản.

	Đầu (12 tiết)		Ôn tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi: “Bịt mắt bắt dê”	26	1T/ 35p			4.3.CB1a – Nhận biết và thực hiện một số quy tắc bảo vệ sức khỏe, thời gian khi sử dụng thiết bị số.
Tuần 14/12			Ôn tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”	27	1T/ 35p			
			Ôn tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi: “Dẫn bóng”	28	1T/ 35p			
Tuần 15/12			Ôn tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi: “Chạy nhanh theo số”	29	1T/ 35p			
		Bài 13: Tư thế vận động của Tay	Tư thế vận động của tay - Trò chơi: “Dẫn bóng”	30	1T/ 35p			
Tuần 16/12			Ôn tư thế vận động của tay - Trò chơi: “Ai nhanh, ai khéo”	31	1T/ 35p			
			Ôn tư thế vận động của tay - Trò chơi “Tâng cầu”	32	1T/ 35p			
Tuần 17/1			Ôn tư thế vận động của tay - Trò chơi “Chạy tiếp sức”	33	1T/ 35p			
			Ôn tư thế vận động của tay - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”	34	1T/ 35p	Kỹ thuật thở trong bơi ếch		
Tuần 18/1			Ôn tư thế vận động của tay - Trò chơi: “Dẫn bóng”	35	1T/ 35p			
		KTĐG	Kiểm tra, đánh giá, xếp loại học kì I (Các ĐT RLTT-CB)	36	1T/ 35p			
Tuần 19/1		Bài 14: Tư thế vận động của Chân	Tư thế vận động của chân - Trò chơi: “Nhảy đúng nhảy nhanh)	37	1T/ 35p			
			Ôn tư thế vận động của chân - Trò chơi “Nhảy đúng nhảy nhanh”(T2)	38	1T/ 35p			
Tuần 20/2			Ôn tư thế vận động của chân - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức” (T3)	39	1T/ 35p			
			Ôn tư thế vận động của chân - Trò chơi: “ Chạy tiếp sức(T4)	40	1T/ 35p	Kỹ thuật thở trong bơi ếch		
Tuần 21/2			Ôn tư thế vận động của chân - Trò chơi “Chim về tổ” (T5)	41	1T/ 35p			
			Ôn tư thế vận động của chân - Trò chơi tâng cầu(T6)	42	1T/ 35p			
Tuần	Chủ đề 3: Tư thế và kỹ năng vận động cơ		Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi: “Thỏ nhảy”(T1)	43	1T/ 35p			

22/2	bản (24 tiết)	Bài 15: Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể	Ôn Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi: “Nhảy ô tiếp sức”(T2)	44	1T/ 35p	Kết hợp đầu, thở, tay, chân trong bơi ếch	
Tuần 23/2			Ôn Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi: “Tìm người chỉ huy”(T3)	45	1T/ 35p		
			Ôn Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi: “Nhảy đúng nhảy nhanh”(T4)	46	1T/ 35p		
Tuần 24/3			Ôn Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi: “Chim về tổ” (T5)	47	1T/ 35p		
			Ôn Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi: “Chuyền bóng tiếp sức”(T6)	48	1T/ 35p		
Tuần 25/3	Kiểm tra đánh giá		Kiểm tra, đánh giá, xếp loại (Các TTRLVD - CB)	49	1T/ 35p	Kết hợp đầu, thở, tay, chân trong bơi ếch	
Tuần 26/3	Chủ đề: TTTC: Bóng đá mì ni (18 tiết)	Bài 16:Chuyền bóng bằng hai tay	Chuyền bóng bằng hai tay theo hàng dọc (T1)	50	1T/ 35p		
			Ôn chuyền bóng bằng hai tay theo hàng dọc (T2)	51	1T/ 35p		
			Ôn chuyền bóng bằng hai tay theo hàng dọc (T3)	52	1T/ 35p		
Tuần 27/3		Bài 17: Ném bóng bằng hai tay	Ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước (T1)	53	1T/ 35p		
			Ôn ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước (T2)	54	1T/ 35p		
			Ôn ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước (T3)	55	1T/ 35p		
Tuần 28/3		Bài 18: Làm quen dùng bóng bằng bàn chân	Làm quen dùng bóng bằng gan bàn chân (T1)	56	1T/ 35p	Thực hành bơi ếch trên cạn	
			Ôn làm quen dùng bóng bằng gan bàn chân (T2)	57	1T/ 35p		
			Ôn làm quen dùng bóng bằng gan bàn chân (T3)	58	1T/ 35p		
Tuần 29/4		Bài 19: Làm quen dẫn bóng bằng lòng	Làm quen dẫn bóng bằng lòng bàn chân (T1)	59	1T/ 35p		
			Ôn làm quen dẫn bóng bằng lòng bàn chân (T2)	60	1T/ 35p		
			Ôn làm quen dẫn bóng bằng lòng bàn chân (T3)	61	1T/ 35p		
Tuần 30/4		Bài 20: Làm quen đá bóng bằng lòng	Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân (T1)	62	1T/ 35p		
			Ôn làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân (T2)	63	1T/ 35p		
			Ôn làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân (T3)	64	1T/ 35p		
Tuần 31/4		Bài 21: Làm quen đá bóng bằng lòng	Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn (T1)	65	1T/ 35p		
			Ôn đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn (T2)	66	1T/ 35p		
			Ôn đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn (T3)	67	1T/ 35p		
Tuần 32/5				Kiểm tra, đánh giá thường xuyên(TTTC)	68	1T/ 35p	
Tuần 33/5	Kiểm tra đánh giá		Kiểm tra, đánh giá cuối học kì II	69	1T/ 35p		
			Kiểm tra, đánh giá, xếp loại năm học	70	1T/ 35p		
Tuần 34/5							
Tuần 35/5							

Tuần/	Chương trình và sách giáo khoa			Tiết theo PPCT	Điều chỉnh, bổ xung	P.A 1	P.A 2	Ghi chú
tháng	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học / thời lượng					
Tuần 1	Chủ đề 1: Nơi em sống	Bài 1:Nhà em ở đâu	1	1		Tuần 1		KNS
		Bài 2: Khung cảnh xung quanh nhà em						
Tuần 2		Bài 3:Nhà em gần những địa điểm nào?	1	2		Tuần 2		KNS
Tuần 3		Bài 4: Đường từ nhà đến trường	1	3		Tuần 3		KNS
Tuần 4		Bài 5: Làm gì để giữ gìn sạch đẹp nơi em sống?	1	4		Tuần 4		KNS
Tuần 5		Bài 6: Vẽ ngôi nhà của em em.	1	5		Tuần 5		KNS
Tuần 6	Chủ đề 2: Người hàng xóm của gia đình em	Bài 7: Giới thiệu về hàng xóm của gia đình em.				Tuần 6		KNS
Tuần 7			1	6		Tuần 7		KNS
		Bài 8: Người hàng xóm của gia đình em làm những công việc gì?	1	7				
Tuần8		Bài 9: Những hoạt động chung của gia đình em với hàng xóm	1	8		Tuần 8		KNS
Tuần 9		Bài 10: Cách giao tiếp với hàng xóm	1	9		Tuần 9		

Tuần 9		xóm	1	9		Tuần 9		KNS
Tuần 10		Bài 11: Làm thiệp tặng sinh nhật bạn hàng xóm	1	10		Tuần 10		KNS
Tuần 11		Bài 1: Lớp học của em	1	11		Tuần 11		KNS
Tuần 12		Bài 2: Khám phá bên trong trường	1	12		Tuần 12		KNS
Tuần 19		Bài 3: Phỏng vấn thành viên trong trường	1	13		Tuần 19		KNS
Tuần 20		Bài 4: Cùng giữ sạch trường lớp	1	14		Tuần 20		BVMT
Tuần 21		Bài 5: Ngôi trường yêu mến của em	1	15		Tuần 21		BVMT
Tuần 22	Chủ đề 3: Ngôi trường của em.					Tuần 22		KNS
Tuần 23		Bài 6: Khu chợ gần nhà em	1	16		Tuần 23		1.1.CB1a – Quan sát video. 2.1.CB1a – Trình bày ý kiến. 4.3.CB1a – An toàn thiết bị.
		Bài 7: Trong chợ có gì?	1	17				KNS
Tuần 24		Bài 8: Nguyên tắc khi mua đồ	1	18		Tuần 24		KNS

Tuần 25	Chủ đề 4+ 5: Khu chợ gần nhà em + cảnh đẹp quê em	Bài 9: Đường đi đến chợ	1	19		Tuần 25	ATGT
Tuần 26		Bài 10: Các mặt hàng đến từ đâu?	1	20		Tuần 26	KNS
Tuần 27		Bài 11: cảnh đẹp mà em yêu thích	1	21		Tuần 27	BVMT
		Bài 12: Cảnh đẹp đó trông như thế nào?					- 2.1.CB1a – Chia sẻ ý kiến dựa trên video hoạt động hè
Tuần 28		Bài 13: Triển lãm cảnh đẹp quê em	1	22		Tuần 28	
		Bài 14: Làm gì để giữ gìn cảnh đẹp quê em					- 4.3.CB1a – Nhận biết và thực hiện quy tắc an toàn khi xem video